

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA T
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2019/HSST
Ngày: 29-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA T, TỈNH TN**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn T.

2. Ông Lê Huỳnh Hải Đ.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Sử Ngọc Q - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa T, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa T, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Hồ Chí D - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa T, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Thị Thu Th, sinh năm 1966; tại TN; nơi cư trú: ấp Thạnh Tr, xã Thạnh T, T phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn Tứ, sinh năm 1941 (chết) và bà: Võ Thị Ngõi, sinh năm 1943; chồng: Nguyễn Văn Tám, sinh năm 1963; con 02 người.

Tiền án: Ngày 06/12/2016, Tòa án nhân dân huyện T Châu, tỉnh TN xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 22/4/2011, Tòa án nhân dân huyện Hòa T, tỉnh TN xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 15/10/2012, bị Công an huyện Châu T, tỉnh TN ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019, tạm giam ngày 20/10/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà **Võ Thị Ánh Ng**, sinh năm 1958 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Long Th, xã Long T Tr, huyện Hòa T, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 20/8/2018, Võ Thị Thu Th là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, điều khiển xe mô tô biển số 70B1-40.760 đến cửa hàng bán quần áo “Ánh Ng” thuộc Khu phố 2, thị trấn Hòa T, huyện Hòa T, tỉnh TN do bà Võ Thị Ánh Ng làm chủ để mua quần áo. Lúc này, Th nhìn thấy bóp tiền của bà Ng đeo trước bụng không khóa dây kéo có tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện, Th giả vờ mua áo và dùng tay phải đưa lên cao áp vào người bà Ng để xem thử nhằm che mắt bà Ng rồi dùng tay trái rút lấy tờ 500.000 đồng ra khỏi bóp tiền thì bị bà Ng phát hiện nắm giữ tay Th còn đang cầm tờ tiền truy hô mọi người đến và điện thoại báo Công an huyện Hòa T giải quyết. Quá trình điều tra, Th bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa T, tỉnh TN ra Quyết định truy nã. Đến ngày 17/10/2019, Th bị bắt tại xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Qua xác minh, Th không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Quá trình điều tra, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Bản Cáo trạng số: 110/CT-VKSHT ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa T đã truy tố bị cáo Võ Thị Thu Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa T giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu Th từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Thị Thu Th trình bày lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa

T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là bà Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà Ng là đúng với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có cơ sở xác định:

Lúc 14 giờ ngày 20/8/2018, tại cửa hàng quần áo “Ánh Ng” thuộc Khu phố 2, thị trấn Hòa T, huyện Hòa T, tỉnh TN, Võ Thị Thu Th có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục lén lút lấy trộm tờ tiền Việt nam mệnh giá 500.000 đồng của bà Võ Thị Ánh Ng thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản”. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa T truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết được hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Do đó, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa T, tỉnh TN đề nghị áp dụng đối với bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

* 01 Chứng minh nhân dân số 290543029, cấp ngày 24/5/2012, nơi cấp Công an TN; 01 Giấy phép lái xe số T437371, cấp ngày 29/11/2004, nơi cấp Sở GTVT TN; 01 Chứng nhận Đ ký xe mô tô, xe máy biển số 046720, cấp ngày

08/7/2014; 01 xe mô tô biển số 70B1-407.06, số máy JA32E-1014222, số khung không kiểm tra được do không có chìa khóa, màu sơn đen, nhãn hiệu Wave RSX F1, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 14.000.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bà Ng đã nhận lại số tiền 500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu Th 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân số 290543029, cấp ngày 24/5/2012, nơi cấp Công an TN; 01 Giấy phép lái xe số T437371, cấp ngày 29/11/2004, nơi cấp Sở GTVT TN; 01 Chứng nhận Đ ký xe mô tô, xe máy biển số 046720, cấp ngày 08/7/2014; 01 xe mô tô biển số 70B1-407.06, số máy JA32E-1014222, số khung không kiểm tra được do không có chìa khóa, màu sơn đen, nhãn hiệu Wave RSX F1, đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

3. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bà Võ Thị Ánh Ng đã nhận lại tài sản.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND huyện Hòa T;
- CCTHADS huyện Hòa T;
- Công an huyện Hòa T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.